

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 7/2016/QĐ-UBND
3/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

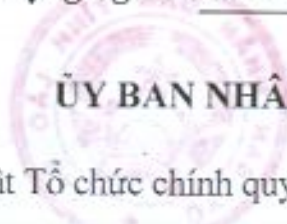
Số: 12/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Handwritten notes in red ink:
Đã
Cấp
Xử lý

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
- Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1014/TTr - STC ngày 30/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Điều 2.** Các nội dung quy định tại Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2016.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành định mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3 QĐ;
- Báo Lào Cai; Đài PT – TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Thanh

QUY ĐỊNH

Một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) và các hoạt động phục vụ công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung khác về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quy định trong quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước

Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. Bao gồm:

1. Đề án khoa học cấp tỉnh.
2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
3. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh.

4. Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
5. Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
6. Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp tỉnh.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Dự toán tiền công lao động trực tiếp:

a) Cấu trúc thuyết minh phần tính tiền công lao động triển khai nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN được tính theo công thức quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN. Trong đó, hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở của từng chức danh được tính như sau:

S T T	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (Hcd)	Hệ số Lao động khoa học (Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày thực hiện nhiệm vụ
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	6,92	2,5	0,632
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	5,42	2,0	0,392
3	Thành viên	3,66	1,5	0,2
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,2	0,128

2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ theo định mức quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

3. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

Định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học cấp tỉnh, như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Người chủ trì	buổi hội thảo	1.200
2	Thư ký hội thảo	buổi hội thảo	400
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	báo cáo	1.600
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	báo cáo	800
5	Thành viên tham gia hội thảo	thành viên/buổi hội thảo	160

4. Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có): được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được quy định tại Điều 5 Quy định này.

5. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ KH&CN, bao gồm: chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN tại tổ chức chủ trì; chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ KH&CN của tổ chức chủ trì.

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng.

Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bằng 80% theo định mức quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
I	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		800
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên HĐ		640

	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		240
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	400
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
	Thư ký hành chính		240

	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560

Điều 6. Lập dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định, căn cứ vào kế hoạch xác định, tuyển chọn, xét giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khoa học và công nghệ và định mức chi quy định tại Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán, tổng hợp dự toán chi ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ lập dự toán, yêu cầu lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các quy định hiện hành.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo đúng chế độ quy định hiện hành. Trường hợp các nội dung chi không có định mức kinh tế - kỹ thuật của các Bộ, ngành chức năng ban hành thì Hội đồng khoa học tỉnh (trong đó Sở Khoa học & Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng) thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung chi cần thiết.

2. Căn cứ vào dự toán kinh phí đã được thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cùng với phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 9. Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản áp dụng

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Các định mức chi xây dựng, lập dự toán khác không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành có quan liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quyết định này, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tình hình thi hành pháp luật về định mức định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh gửi về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *me*
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Thanh